TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 902/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23/8/2018
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Nguyệt

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng

2. Bà Nguyễn Thị Hương

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Hà Văn Đoàn – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Lê – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 570/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 302/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc Xuân T, sinh năm 1987

Địa chỉ: đường Gò D, khu phố Z, phường Hiệp Bình P, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Tcó Luật sư Mai Trung Đức – Văn phòng luật sư Phạm Cúc thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Lê Dương Khắc M, sinh năm 1985

Địa chỉ: đường Gò D, khu phố Z, phường Hiệp Bình P, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/5/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Xuân T trình bày: Bà và ông Lê Dương Khắc M tự nguyện kết hôn vào năm 2015 có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân Phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi lập gia đình ông bà sống tự lập. Theo ông cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu sau đó đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông M không quan tâm đến

vợ, mối quan hệ giữa ông Mvà gia đình bà cũng không được tốt, không tôn trọng cha mẹ bà. Ông M luôn nghe lời ba mẹ của ông Mkhông cho bà được nuôi con, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã, không có hạnh phúc. Vì bất đồng nên từ tháng 7/2018 bà đã dọn ra ngoài sinh sống và ông bà đã ly thân từ thời gian đó cho đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông Minh.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Lê Nguyễn Hạo M, sinh ngày 10/6/2016. Hiện nay con chung đang sống với mẹ ông Mlà bà Dương Thị T. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung và tự nguyện không yêu cầu ông Mphải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại bản tự khai và tại các buổi hòa giải ông Lê Dương Khắc M trình bày: Ông xác nhận thời gian kết hôn đúng như bà Ttrình bày. Theo ông mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2016 nguyên nhân là do ông và gia đình bên vợ không hợp nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, từ đó thường xuyên cãi vã dẫn đến cuộc sống chung không mang lại hạnh phúc. Ông xác định mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, không còn khả năng hàn gắn nên ông đồng ý thuận tình ly hôn với bà Nguyễn Ngọc Xuân T.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Lê Nguyễn Hạo M, sinh ngày 10/6/2016. Hiện nay con chung đang sống với mẹ của ông là bà Dương Thị T. Sau khi ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, ông không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay: Bà Nguyễn Ngọc Xuân T và ông Lê Dương Khắc M thuận tình ly hôn. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con chung tên Lê Nguyễn Hạo M. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Ngọc Xuân T đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Thanh; Giao con chung tên Lê Nguyễn Hạo M cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng vì con chung còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi cần có sự chăm sóc của người mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn cư trú tại quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về người tham gia tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về ly hôn và nuôi con, bà Dương Thị T mặc dù đang trực tiếp nuôi con chung của bà Nguyễn Ngọc Xuân T và ông Lê Dương Khắc M tuy nhiên không có quyền lợi, nghĩa vụ cũng như không có ý kiến hay yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử xét thấy không nhất thiết phải đưa vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Ngọc Xuân T và ông Lê Dương Khắc M tự nguyện kết hôn và chung sống với nhau theo Giấy chứng nhận kết hôn quyển số 01 ngày 15/5/2014 do Ủy ban nhân dân Phường 2, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cấp, do đó hôn nhân của ông bà là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Ngọc Xuân T và ông Lê Dương Khắc M đã mâu thuẫn trầm trọng, đến nay đời sống hôn nhân không còn tồn tại, vợ chồng không còn gắn bó tình cảm, không còn trách nhiệm chăm sóc lẫn nhau. Do mục đích hôn nhân không đạt được, bà Tvà ông Mthỏa thuận thuận tình ly hôn là tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về con chung: Bà Nguyễn Ngọc Xuân T và ông Lê Dương Khắc M xác định có 01 người con chung tên Lê Nguyễn Hạo M, sinh ngày 10/6/2016, hiện người con chung đang do mẹ ông Mtrực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Cả bà Tvà ông Mđều có yêu cầu xin nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ Khoản 3 Điều 82 việc chăm sóc nuôi dưỡng con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi ngoại trừ người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi hoặc có thỏa thuận khác, trường hợp này bà Tcó đủ điều kiện nuôi con do có việc làm và thu nhập rõ ràng. Vì vậy yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Nguyễn Hạo M, sinh ngày 10/6/2016 của bà Nguyễn Ngọc Xuân T là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà Tkhông yêu cầu ông Mcấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, đúng quy định.

Chấp nhận lời đề nghị của Luật sư về việc giao con chung tên Lê Nguyễn Hạo M cho bà Nguyễn Ngọc Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về án phí: Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015. Bà Tphải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 21, Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 269, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Ngọc Xuân T và ông Lê Dương Khắc M thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hạo Minh, sinh ngày 10/6/2016 cho bà Nguyễn Ngọc Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc bà Tkhông yêu cầu ông Dương Khắc Minh cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2-/ Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc Xuân T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (hai trăm ngàn) đồng bà Tđã nộp theo biên lại thu tiền tạm ứng án phí số 0038881 ngày 28/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, bà Tđã nộp đủ tiền án phí. Ông Lê Dương Khắc M không phải chịu án phí.

3-/ Quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xét xử công khai các đương có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Toà án NDTP.HCM;
- VKS NDQ.Thủ Đức;
- Chi cục THADS Q.Thủ Đức;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các bên đ/sự;
- Lưu hồ sơ

Trần Thị Ánh Nguyệt

.